

Thực trạng hoạt động cố vấn học tập ở sinh viên năm hai trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2023

Nguyễn Thị Thuỳ Linh^{1*}, Nguyễn Thị Thắm¹, Cáp Minh Đức¹, Ngô Tùng Lâm¹, Nguyễn Thị Tươi¹, Phạm Mai Linh², Lưu Bảo Linh¹, Hà Thị Minh Phương¹

1 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2 Bệnh viện Mắt Hải Phòng

*Tác giả liên hệ:

Nguyễn Thị Thuỳ Linh
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại: 0936827022
Email: nttlinh@hpmu.edu.vn

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 24/07/2023
Ngày phản biện: 27/07/2023
Ngày duyệt bài: 14/08/2023

TÓM TẮT

Trong trường đại học, hoạt động cố vấn học tập tác động đến việc lựa chọn nghề nghiệp, phát triển mối quan tâm đến một chuyên khoa nhất định, tối ưu hoá khả năng nghiên cứu đồng thời cải thiện các mối quan hệ của người được cố vấn. Nghiên cứu cắt ngang nhằm mô tả hoạt động cố vấn học tập ở sinh viên năm 2 của 07 mã ngành đào tạo chính quy của trường Đại học Y Dược Hải Phòng được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Tỷ lệ sinh viên đã tham gia từ 1 đến 2 buổi CVHT trong năm học vừa qua là 73,1%. Các nội dung của hoạt động cố vấn chủ yếu là phổ biến mục tiêu đào tạo, rèn luyện; khung chương trình đào tạo; giải quyết vấn đề khó khăn cho SV; giúp SV đề xuất tâm tư, nguyện vọng với Nhà trường và thực hoá các quy định, quy chế của Nhà trường. Đa số sinh viên đều đánh giá hài lòng về các nội dung triển khai của hoạt động CVHT. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, Nhà trường cần có đẩy mạnh việc bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng công tác đội ngũ CVHT. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của nhà trường.

Từ khóa: Cố vấn học tập; Sinh viên, Đại học Y Dược Hải Phòng.

Current status of academic advising activities for second-year students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy in 2023

ABSTRACT. In universities, academic advising influences career choices, develops interest in a particular major, optimizes research abilities, and improves the recipient's relationships. A cross-sectional study to describe academic advising activities in 2nd-year students of 07 regular training majors of Hai Phong University of Medicine and Pharmacy, conducted from January to June 2023. Research results show that the percentage of students who participated in 1 to 2 academic advising activities in the last year was 73.1%. The contents of consulting activities are mainly dissemination of training and practice goals; training program framework; solving difficult problems for students; Helping students propose their thoughts and aspirations to the universities and realizing the School's rules and regulations. Most students rated their satisfaction with the implementation content of academic advising activities. To improve the effectiveness of this activity, the school needs to promote the training and improvement of the professional and working skills of the mentor

team. This not only contributes to improving the quality of training but is also a factor in ensuring training quality, reputation, and brand of the universities.

Keywords: *Academic advisor; Student, Hai Phong University of Medicine and Pharmacy.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học Việt Nam hiện nay đã có sự thay đổi rõ rệt khi chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ. Phương thức đào tạo này là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của cơ sở đào tạo [1].

Hoạt động cố vấn học tập (CVHT) trong triển khai đào tạo tín chỉ sẽ giúp cho sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện; đồng thời giúp trường đại học thực hiện được nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo [2]. Thông qua hoạt động CVHT, người học có thể nắm bắt thông tin một cách nhanh nhất và cụ thể về quy chế, chương trình đào tạo, mục tiêu, nội dung đào tạo, các chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của nhà trường [2][3]. Từ đó, mỗi người học thiết lập được kế hoạch học tập phù hợp với trình độ, hoàn cảnh cá nhân và tìm ra biện pháp khắc phục khó khăn trong quá trình học tập, rèn luyện để đạt kết quả cao nhất. Đặc biệt trong khối ngành Y, hoạt động CVHT tác động đến việc lựa chọn nghề nghiệp, phát triển mối quan tâm đến một chuyên khoa nhất định, tối ưu hoá khả năng nghiên cứu đồng thời cải thiện các mối quan hệ của người được cố vấn. Theo tác giả Nguyễn Thị Bích Thuận và cộng sự (2018): “Hoạt động CVHT là một hoạt động đặc thù và có vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng học tập cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường. Bởi vì, CVHT có vai trò định hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch cụ thể cho từng SV để đạt được mục tiêu đào tạo, cũng như liên kết

với các công tác khác của nhà trường góp phần giúp SV có phương pháp học tập, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho hành trang lập nghiệp sau này” [3].

Theo ghi nhận của chúng tôi, các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước nói chung và trong trường Đại học Y Dược (ĐHYD) Hải Phòng nói riêng đã quan tâm đến hoạt động cố vấn học tập [4]. Tuy nhiên do chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể của cố vấn học tập, nên hầu hết tại các cơ sở giáo dục đại học đều chưa có quy định về hoạt động này cũng như chưa có tiêu chí lựa chọn đội ngũ thực hiện nhiệm vụ CVHT. Hiện nay, ở hầu hết các Trường đại học, hoạt động cố vấn học tập đang được đảm nhiệm bởi các giáo viên chủ nhiệm và giảng viên của các Khoa chuyên môn [2] [4] [5].

Trường đại học Y Dược Hải Phòng bắt đầu chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ cho toàn bộ sinh viên đại học hệ chính quy từ năm học 2015 – 2016. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, công tác CVHT còn mới và chưa có hướng dẫn chi tiết, cụ thể nên hoạt động thiếu đồng bộ và chưa thực sự hiệu quả. Với mong muốn cung cấp thêm cơ sở khoa học để trả lời cho câu hỏi về thực trạng hoạt động cố vấn học tập ở trường Đại học Y Dược Hải Phòng, chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài này với mục tiêu mô tả hoạt động cố vấn học tập ở sinh viên năm 2 trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ 2 hệ chính quy của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

SV năm thứ 2 hệ chính quy của 07 mã ngành đào tạo đại học gồm: Y khoa, Y học dự phòng, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, Dược, Điều dưỡng và Kỹ thuật y học.

Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Y dược Hải Phòng từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2023.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và chọn mẫu nghiên cứu:

Chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của 554 sinh viên năm thứ 2 đại diện cho 07 mã ngành đào tạo chính quy (gồm Y khoa, Y học dự phòng, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, Dược, Điều dưỡng và Kỹ thuật y học) để ghi nhận đánh giá của sinh viên về việc thực hiện hoạt động CVHT.

Chọn mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên chùm. Trường ĐHYD Hải Phòng có 18 lớp sinh viên năm thứ 2 của 7 mã ngành đào tạo đại học chính quy. Chúng tôi tiến hành lập danh sách các lớp theo từng mã ngành đào tạo và bốc thăm ngẫu nhiên số lớp của từng mã ngành theo khung mẫu.

Phân bố cỡ mẫu điều tra theo mã ngành đào tạo

Khối ngành	Số lớp thực tế	Số lớp chọn vào nghiên cứu	Số SV của lớp được chọn	Số SV tham gia
1 Y khoa	8	4	236	205
2 Y học dự phòng	1	1	54	48
3 Y học cổ truyền	1	1	51	50

4 Điều dưỡng	4	2	84	65
5 Răng hàm mặt	1	1	74	60
6 Kỹ thuật y học	1	1	75	65
7 Dược	2	1	71	61
Tổng	18	11	645	554

Biến số nghiên cứu

Thông tin về hoạt động CVHT trong năm học vừa qua: Số buổi cố vấn/kỳ học, Hình thức cố vấn, Thời gian thực hiện 01 buổi cố vấn, Nội dung trao đổi trong buổi cố vấn (gồm 12 câu hỏi tương ứng với 5 lĩnh vực: quy chế, quy định (4 câu), học tập (2 câu), nghiên cứu khoa học (1 câu), định hướng nghề nghiệp (1 câu), cuộc sống (3 câu)).

Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về các hoạt động CVHT đã được thực hiện trong năm học vừa qua bằng thang đo Likert 5 mức độ (Hoàn toàn hài lòng; Hài lòng; Bình thường; Không hài lòng; Hoàn toàn không hài lòng)

Phương pháp thu thập thông tin; xử lý và phân tích số liệu

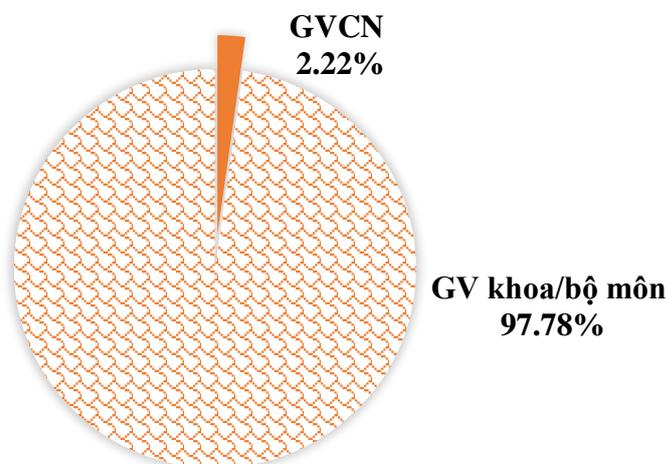
Thông tin được thu thập theo phương pháp phát vấn bằng bộ câu hỏi tự điền được thiết kế sẵn dựa theo các biến số nghiên cứu.

Số liệu sau khi thu thập được nhập bằng phần mềm Epidata và phân tích bằng phần mềm STATA 14.0. Sử dụng các thuật toán thống kê mô tả để tính tần số và tỷ lệ %.

Đạo đức nghiên cứu

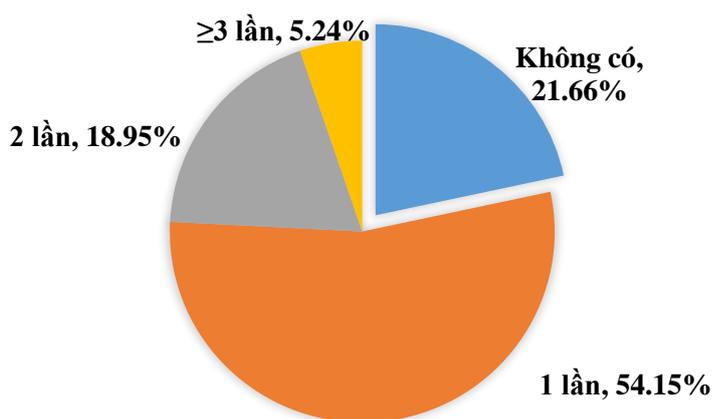
Nghiên cứu được sự đồng ý của Ban giám hiệu trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Sinh viên tự nguyện tham gia khi đã được giải thích rõ về mục đích và ý nghĩa của nghiên cứu. Thông tin thu thập trung thực, khách quan, được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ



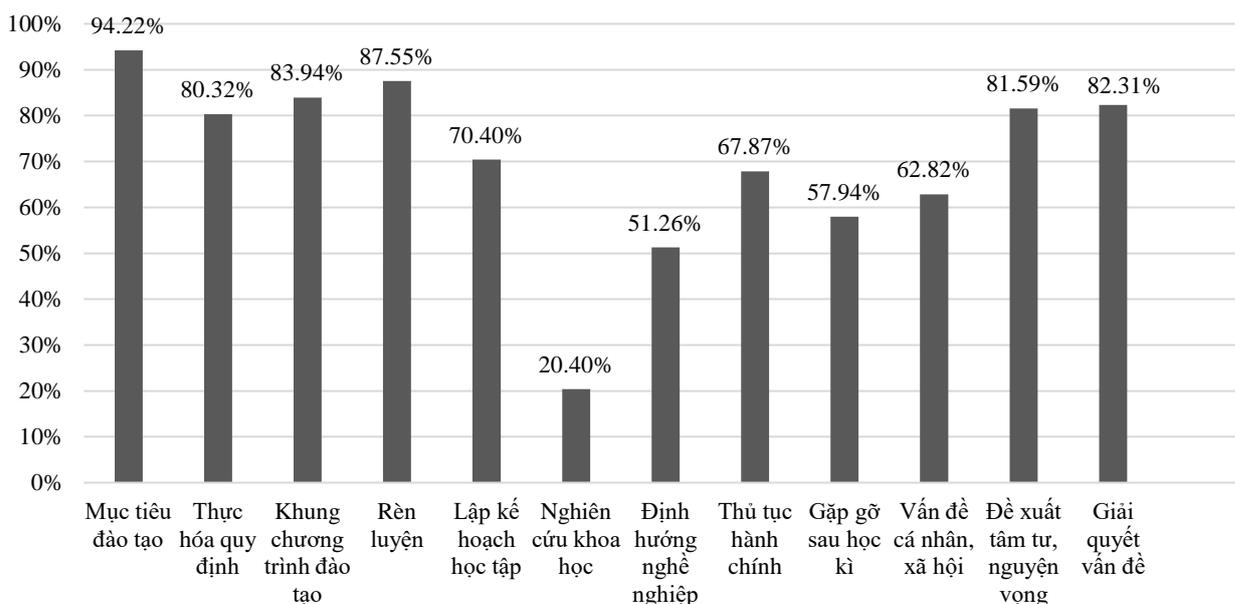
Hình 1. Thông tin về cố vấn học tập của lớp

Hầu hết sinh viên biết rằng cố vấn học tập của lớp mình là giảng viên của các Khoa/Bộ môn (chiếm 97,78%)



Hình 2. Số lần tham gia hoạt động CVHT trong năm học vừa qua

Trong năm học vừa qua, đa số sinh viên tham gia 1 đến 2 buổi CVHT (chiếm 73,1%). Có 21,66% số SV chưa tham gia buổi CVHT nào.



Hình 3. Nội dung tư vấn của CVHT đã trao đổi với lớp

Các nội dung tư vấn của CVHT với lớp chiếm tỉ lệ cao là mục tiêu đào tạo (94,22%), nội quy và quy chế (87,55%), đăng ký học phần (83,94%), giải quyết vấn đề (82,31%), đề xuất tâm tư (81,59%) và thực hóa quy định (80,32%). Nội dung ít được thực hiện nhất là nghiên cứu khoa học (20.4%).

Bảng 1. Tỉ lệ SV nhận cố vấn riêng từ CVHT

Nhận cố vấn riêng	Số lượng	Tỉ lệ %
Có	45	8,12
Không	509	91,88

Trong 554 sinh viên tham gia nghiên cứu, chỉ có 45 sinh viên (8,12%) nhận cố vấn riêng từ CVHT, còn lại 509 sinh viên (91,88%) không nhận cố vấn riêng từ CVHT.

Bảng 2. Tỉ lệ hài lòng về các hoạt động của cố vấn học tập của sinh viên

	Chưa hài lòng SL (%)	Bình thường SL (%)	Hài lòng SL (%)
Phổ biến cho SV về quy chế, quy định của nhà trường	21 (3,79)	50 (9,03)	483 (87,18)
Hỗ trợ SV về thủ tục hành chính, giấy tờ	56 (10,11)	112 (20,22)	386 (69,67)
Tư vấn về các nội dung học tập	31 (5,60)	95 (17,15)	428 (77,25)
Định hướng nghề nghiệp cho SV	40 (7,22)	153 (27,62)	361 (65,16)
Giúp SV phát triển kỹ năng của bản thân	44 (7,94)	150 (27,08)	360 (64,98)
Giải đáp kịp thời thắc mắc của SV	28 (5,05)	82 (14,80)	444 (80,15)
Phối hợp với các phòng ban chức năng để giải quyết vấn đề cho SV	33 (5,96)	92 (16,61)	429 (77,43)
Cho SV lời khuyên khi gặp khó khăn	34 (6,14)	98 (17,69)	422 (76,17)

(SL: số lượng)

Tỉ lệ sinh viên hài lòng về các hoạt động của CVHT đều trên 50%; trong đó cao nhất là về việc phổ biến quy chế, quy định của Nhà trường (87,18%).

BÀN LUẬN

Cố vấn học tập có vai trò rất quan trọng trong đào tạo tín chỉ và ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Thông qua hoạt động cố vấn cho các lớp sinh viên, CVHT nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, năng lực cá nhân, hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng của từng sinh viên để từ đó có những đề xuất kịp thời với nhà trường về các biện pháp hỗ trợ cho sinh viên cũng như thực hiện tốt công tác quản lý sinh viên. Trong nghiên cứu của chúng tôi, hầu hết nhiệm vụ cố vấn học tập là do giảng viên của các Khoa/ Bộ môn đảm nhiệm (chiếm 97,78%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với các nghiên cứu về hoạt động CVHT tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay, hầu hết các Trường đều lựa chọn CVHT là những giảng viên trẻ, có thời gian (CVHT tuổi từ 25 – 35 chiếm 78,3%) [4] [2] [6]. Thực tế, hoạt động CVHT vẫn còn khá mới đối với giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ, đây cũng là một khó khăn khi triển khai hoạt động CVHT của Nhà trường. Một mặt vì hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nào cho hoạt động này; mặt khác, ngoài các vấn đề về chuyên môn và hướng nghiệp cho SV thì CVHT còn phải nắm rõ về các thủ tục hành chính, phải thực hoá các quy chế, quy định để có thể hướng dẫn cho SV, tuy nhiên không phải giảng viên nào cũng có thể làm được việc đó.

Khoảng $\frac{3}{4}$ số SV tham gia nghiên cứu trả lời rằng họ đã tham gia các buổi CVHT 01 đến 02 lần trong năm học vừa qua (chiếm 73,1%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự kết quả nghiên cứu của tác giả Võ Thị Ngọc Lan năm 2015 [39] tỉ lệ ý kiến SV về số lần gặp mặt trong học kỳ, CVHT tổ chức gặp mặt 01 lần/học kỳ chiếm tỉ lệ cao nhất (68,6%). Mỗi buổi CVHT thường được thực hiện trong khoảng thời gian là 45 đến 60 phút (chiếm 80,16%). Kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của tác giả Nguyễn Anh Tuấn năm

2018 tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định [7]. Một trong những hạn chế mà các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra khi các giảng viên đảm nhiệm vai trò CVHT, họ thường không có nhiều thời gian chuyên tâm cho hoạt động này do đó cần phải phân công và bố trí hợp lý người làm nhiệm vụ này tránh tình trạng quá tải trong công việc đồng thời cần có những quy định, hướng dẫn cụ thể về số lần sinh hoạt định kỳ với lớp, thời gian cho mỗi buổi gặp lớp và những hoạt động cần làm cho một buổi CVHT.

Về các nội dung trao đổi với lớp, kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn SV đã được phổ biến mục tiêu đào tạo của Nhà trường (94,22%); hướng dẫn về khung chương trình đào tạo (83,94%); tư vấn, hỗ trợ SV thực hiện rèn luyện (87,55%); hỗ trợ lập kế hoạch học tập (70,4%); đặc biệt là hơn 80% SV đã cho biết CVHT đã giúp SV đề xuất nguyện vọng của SV đến Nhà trường và phối hợp với phòng ban để giải quyết vấn đề cho SV. Như vậy, năng lực của các CVHT đã phần nào đáp ứng được nhu cầu tư vấn của SV. Kết quả này cũng tương tự với kết quả của các nghiên cứu khác, đa số các CVHT đều có những năng lực nhất định để hỗ trợ SV trong các hoạt động của chương trình đào tạo [4] [3] [7].

Với vai trò cố vấn, các CVHT là người định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động học tập của sinh viên, giúp cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của quy chế đào tạo, nhận thức chính xác các khái niệm của quy chế, hiểu được quy chế, chương trình đào tạo, phương pháp học tập, từ đó chọn lựa được chương trình kế hoạch học tập phù hợp với sức học, hoàn cảnh cá nhân và tự tìm ra biện pháp khắc phục các khó khăn xuất hiện khi mới từ gia đình vào môi trường xã hội và trường Đại học. Trong 554 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 45 sinh viên (8,12%) đã từng nhận cố vấn riêng từ CVHT, còn lại 509 sinh viên (91,88%) không nhận cố vấn riêng từ CVHT.

Hầu hết SV đều đánh giá hài lòng về các hoạt động tư vấn của CVHT. Nội dung được có tỉ lệ đánh giá ở mức hài lòng cao nhất là về việc phổ biến quy chế, quy định của Nhà trường (87,18%). Đây cũng là phần nội dung được sinh viên quan tâm nhiều nhất. Một hoạt động nữa cũng có tỉ lệ cao SV đánh giá hài lòng là các CVHT đã kịp thời giải đáp thắc mắc của SV (chiếm 80,15%). Nội dung về học tập và phối hợp với các phòng ban, chức năng giải quyết các vấn đề của SV cũng có tỉ lệ đánh giá hài lòng cao (lần lượt là 77,25% và 77,43%). Điều này cho thấy giảng viên trong Nhà

trường đã phần nào nắm được các văn bản pháp quy; các quy định - quy chế, từ đó họ đã thực hoá các quy chế, quy định để có thể hướng dẫn cho SV. Đây được coi là một yếu tố thuận lợi trong việc phát triển hoạt động CVHT tại trường ĐHY Dược Hải Phòng. Tỉ lệ chưa hài lòng về việc hỗ trợ các thủ tục hành chính là cao nhất (chiếm 10,11%). Điều này cũng phù hợp với tính chất công việc của đội ngũ giảng viên, đa phần đảm nhiệm các nhiệm vụ về chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

KẾT LUẬN

Hoạt động cố vấn học tập của Trường ĐHY Dược Hải Phòng chủ yếu được đảm nhiệm bởi đội ngũ giảng viên của các Khoa/ Bộ môn. Tỉ lệ sinh viên đã tham gia từ 1 đến 2 buổi CVHT trong năm học vừa qua là 73,1%. Các nội dung của hoạt động cố vấn chủ yếu là phổ biến mục tiêu đào tạo, rèn luyện; khung chương trình đào tạo; giải quyết vấn đề khó khăn cho SV; giúp SV đề xuất tâm tư, nguyện vọng với Nhà trường và thực hoá các quy định, quy chế của Nhà trường. Mặc dù đa số sinh viên đều đánh giá hài lòng về các nội dung triển khai của hoạt động CVHT tuy nhiên để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, Nhà trường cần có đẩy mạnh việc bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng công tác đội ngũ CVHT. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. 2021.
2. Lý Kiều Hưng. Một số vấn đề lí luận về hoạt động cố vấn học tập tại trường đại học. Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn. 2021;73,81–88.
3. Nguyễn Thị Bích Thuận, Nguyễn Ngọc Trân. Vai trò của cố vấn học tập trong

việc nâng cao chất lượng học tập của sinh viên tại Trường Đại học Đồng Tháp. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 9. 2018;54–58.

4. Phan Trọng Nam, Phạm Minh Giản, Võ Phương Vy. Hoạt động của cố vấn học tập trong các cơ sở giáo dục đại học học ở vùng Nam Bộ và đề xuất các tiêu chí đánh giá. Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp. 2022;11(4),15–20.
5. Lương Xuân Dương, Bùi Thị Thu Hà. Hoạt động của cố vấn học tập tại trường Đại học Lao động - xã hội: Thực trạng và một số đề xuất. Tạp chí Giáo dục. 2023;23(4),59–64.
6. Nguyễn Như An, Đặng Thị Tình. Thực trạng hoạt động cố vấn học tập ở trường Đại học Vinh. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, Kì 2 tháng 5/2019. 2019;79–83.
7. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Hùng Minh, Đỗ Thị Hạnh và cs. Thực trạng công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2018. Khoa học Điều dưỡng. 2019;2(03),96–103.